TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2019/DS-PT
Ngày: 06-6-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán đấu giá tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Đồng;

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Mai; bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Sự, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 31 tháng 5 và 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2019/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2018, về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán đấu giá tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản*".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 88/2018/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 231/2018/QĐXX-PT ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1980, cư trú tại: Đường B, khu phố Ninh A, phường Ninh S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Ngọc L: Ông Lê Phước Y, sinh năm 1995, cư trú tại: Khu phố Hiệp L, phường Hiệp N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, theo Hợp đồng ủy quyền ngày 30-5-2019 (có mặt).

- *Bị đơn:* Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh, địa chỉ trụ sở: Đường T, khu phố U, Phường Z, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Vũ Hiếu T, Phó Chi cục trưởng Phụ trách Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lại Vũ Hiếu T: Bà Trần Thị Tuyết N1, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, theo Quyết định ủy quyền số: 869/QĐUQ.CCTHADS ngày 02-11-2018 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn

Đấu giá K, địa chỉ trụ sở: Ấp P, xã A1, huyện B1, tỉnh Tây Ninh,

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tô Thị Thủy T1, Giám đốc (yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Ngọc L trình bày:

Ngày 19-02-2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đấu giá K (sau đây viết tắt là Công ty K) tổ chức bán đấu giá tài sản của bà Đàm Thị Đ là quyền sử dụng đất diện tích 135,6 m^2, thuộc thửa số 1337, tờ bản đồ 01, tọa lạc tại khu phố U, Phường Z, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, trên đất có căn nhà cấp 4, diện tích 119,765 m^2, do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh (sau đây viết tắt là Chi cục Thi hành án) ủy quyền cho Công ty K bán đấu giá theo Hợp đồng Bán đấu giá tài sản số: 740/2016/HĐ-KH ngày 06-01-2016, ông là người mua được tài sản đấu giá với số tiền 1.449.420.000 đồng. Ông và Công ty K ký Hợp đồng Mua bán tài sản đấu giá số: 740/2016/HĐMB-KH ngày 19-02-2016, có công chứng tại Văn phòng Công chứng Tây Ninh vào ngày 07-3-2016.

Ngày 04-03-2016, ông nộp đủ số tiền 1.449.420.000 đồng cho Công ty K.

Theo hợp đồng thì Chi cục Thi hành án có trách nhiệm giao tài sản bán đấu giá cho ông nhưng đến hết năm 2016 vẫn chưa giao, ông đã khiếu nại nhiều lần yêu cầu giao tài sản và bồi thường thiệt hại do chậm giao tài sản. Chi cục Thi hành án đã thụ lý đơn yêu cầu của ông vào ngày 11-4-2017 nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết.

Vì vậy, ông khởi kiện Chi cục Thi hành án, yêu cầu giao tài sản bán đấu giá và bồi thường những thiệt hại do chậm giao tài sản, cụ thể như sau:

- Do ông phải vay nóng số tiền 1.450.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng theo Hợp đồng vay ngày 01-3-2016 để mua tài sản đấu giá, dự định sau khi nhận được tài sản sẽ thế chấp Ngân hàng vay tiền trả, đến nay vẫn chưa trả được, ông phải trả tiền lãi từ ngày 01-4-2016 đến ngày khởi kiện (ngày 01-10-2017) là 1.377.500.000 đồng.

- Trong thời gian chưa nhận được tài sản đấu giá ông phải thuê mặt bằng để làm Văn phòng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiến trúc, Xây dựng L.N.P từ tháng 3 năm 2016 đến tháng 10 năm 2017, phải trả tiền thuê là 475.000.000 đồng (25.000.000 đồng/ tháng).

- Chi phí thuê tư vấn pháp luật tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế An Phú, Chi nhánh Tây Ninh, theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 19-3-2016 là 50.000.000 đồng.

Tổng thiệt hại là 1.902.500.000 đồng.

Bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T có Công văn số: 879/CCTHADS ngày 25-10-2017 và trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Tuyết N1 trình bày:

Để thi hành Bản án Dân sự phúc thẩm số: 107/2015/DS-PT ngày 13-4-2015, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, Chi cục Thi hành án đã kê biên tài sản của bà Đàm Thị Đ là 135,6 m^2 đất, thuộc thửa 1337, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại khu phố U, Phường Z, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, trên đất có một nhà tường cấp 4, diện tích 119,765 m^2 và ký hợp đồng ủy quyền cho Công ty K bán đấu giá tài sản nêu trên. Việc tổ chức thi hành án và bán đấu giá tài sản là đúng quy định pháp luật.

Ngày 03-8-2016, Chi cục Thi hành án nhận được Kháng nghị số: 84/2016/KN-GĐT-VC3-V2 ngày 25-7-2016, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy Bản án phúc thẩm số: 107/2015/DS-PT ngày 13-4-2015, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị tạm đình chỉ thi hành án. Chi cục Thi hành án ban hành thông báo tạm đình chỉ thi hành bản án nêu trên vào ngày 09-8-2016.

Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án lập Kế hoạch số: 1049/KH.CCTHADS và Công văn số: 1050/CCTHADS cùng ngày 26-10-2016, đề nghị Công an hỗ trợ, bảo vệ cưỡng chế tài sản để giao cho ông L.

Ngày 22-12-2016, sau khi nhận được quyết định giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy Bản án phúc thẩm số: 107/2015/DS-PT ngày 13-4-2015, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, Chi cục Thi hành án đã ra quyết định đình chỉ thi hành án.

Ngày 09-02-2017, ông L có đơn khiếu nại về việc chậm giao tài sản. Ngày 11-4-2017, Chi cục Thi hành án thụ lý đơn của ông L nhưng đến nay chưa giải quyết.

Chi cục Thi hành án chấp nhận giao tài sản mua trúng giá cho ông L, không chấp nhận bồi thường thiệt hại vì việc chậm giao tài sản là do trở ngại khách quan, bản án đưa ra thi hành bị hủy chưa xét xử lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đấu giá K do bà Tô Thị Thủy T1 là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty K đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản, thực hiện đúng nội dung theo hợp đồng đã ký kết với Chi cục Thi hành án và hợp đồng đã ký kết với ông L. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông L, Công ty không có ý kiến, yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án Dân sự sơ thẩm số: 88/2018/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào Điều 428, 434, 604, 608, 618, 619 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 103 của Luật Thi hành án dân sự; Điều 22, 23, 64 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009; Nghị định số: 62/2015/NĐ-CP ngày 18-7-2015, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thi hành án dân sự; Điều 35, 41 của Nghị định số: 17/2010/NĐ-CP ngày 04-3-2010, về bán đấu giá tài sản; khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 4 Điều 26 của

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc L.

Buộc Chi cục Thi hành án giao cho ông L tài sản trúng giá là quyền sử dụng đất diện tích 135,6 m^2, trên đất có căn nhà cấp 4, diện tích 119,765 m^2, thuộc thửa số 1337, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại khu phố U, Phường Z, thành phố T. Đất có tứ cận: Đông giáp đường Lạc Long Quân dài 6,35 m; Tây giáp thửa 1124 dài 5,9 m; Nam giáp thửa 1338 dài 22,2 m; Bắc giáp thửa 1336 dài 22,1 m.

Không chấp nhận phần yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 1.902.450.000 đồng của ông L đối với Chi cục Thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Vào ngày 12 tháng 9 năm 2018, ông L kháng cáo, không đồng ý với bản án sơ thẩm vì không buộc Chi cục Thi hành án bồi thường thiệt hại cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L và người đại diện theo ủy quyền của ông L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông L.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Việc chậm giao tài sản không phải hành vi vi phạm của người thi hành công vụ, thiệt hại thực tế không xảy ra, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Bà Tô Thị Thủy T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T1.

[2] Xét Hợp đồng Bán đấu giá tài sản số: 740/2016/HĐ-KH ngày 06-01-2016, giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đấu giá K và Hợp đồng Mua bán tài sản bán đấu giá số: 740/2016/HĐ-KH ngày 19-02-2016, giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đấu giá K và ông Phạm Ngọc L, thấy rằng:

Hợp đồng được ký kết đúng theo quy định pháp luật.

Công ty K đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng.

Ông L đã nộp đủ số tiền mua trúng đấu giá là 1.449.420.000 đồng vào ngày 04-3-2016. Tại khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng Mua bán tài sản bán đấu giá ghi: *"Bên có tài sản bán đấu giá (Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T) giao tài sản trực tiếp cho cho khách hàng trúng giá theo hợp đồng"*. Tài sản bán đấu giá là quyền sử dụng 135,6 m^2 đất, thuộc thửa số 1337, tờ bản đồ 01, tọa lạc tại khu phố U, Phường Z, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, trên đất có căn nhà cấp 4 diện tích 119,765 m^2 là tài sản của bà Đàm Thị Đ, bị kê biên để cưỡng chế thi hành án cho bà Võ Thu T, theo Bản án Dân sự phúc thẩm số: 107/2015/DS-PT ngày 13-4-2015, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Khoản 3 Điều 27 của Nghị định số: 62/2015/NĐ-CP ngày 18-7-2015, của Chính phủ, về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự quy định: *"Trong thời hạn không quá 30 ngày, trường hợp khó khăn, phức tạp thì không quá 60 ngày, kể từ ngày người mua được tài sản nộp đủ tiền, cơ quan thi hành án dân sự phải tổ chức việc giao tài sản cho người mua được tài sản, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng"*.

Tuy Chi cục Thi hành án nhận được quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy bản án đang được Chi cục Thi hành án cưỡng chế thi hành là Bản án phúc thẩm số: 107/2015/DS-PT ngày 13-4-2015, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Bản án sơ thẩm số: 81/2015/DS-ST ngày 05-9-2014, của Tòa án nhân dân thành phố T nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì: "*Trường hợp người mua tài sản bán đấu giá đã nộp đủ tiền mua tài sản bán đấu giá nhưng bản án, quyết định bị kháng nghị, sửa đổi hoặc bị hủy thì cơ quan thi hành án dân sự vẫn tiếp tục giao tài sản...trừ trường hợp kết quả bán đấu giá bị hủy theo quy định pháp luật hoặc đương sự có thỏa thuận khác"*.

Đối chiếu các quy định nêu trên thì Chi cục Thi hành án đã vi phạm nghĩa vụ giao tài sản bán đấu giá cho ông L. Thời hạn giao tài sản cho ông L là 60 ngày kể từ ngày nộp đủ tiền mua đấu giá, tức là ngày 04-05-2016, Chi cục Thi hành án đã chậm giao tài sản kể từ ngày 05-5-2016 trước ngày nhận được quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (ngày 03-8-2016). Đối chiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì việc Bản án số: 107/2015/DS-PT ngày 13-4-2015 có bị kháng nghị hoặc bị hủy cũng không được xem là trở ngại khách quan trong việc giao tài sản bán đấu giá. Vì vậy, thời gian chậm giao tài sản tính từ ngày 05-5-2016 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29-8-2018) là 27 tháng 24 ngày.

Khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 17/2015/TTLT-BTP-BQP ngày 17-12-2015, của Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự quy định: Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong trường hợp người thi hành công vụ không ra quyết định hoặc không tổ chức thi hành quyết định về thi hành án dân sự quy định tại Điều 38 của Luật chỉ phát sinh khi có đủ các căn cứ sau đây:

+ Có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật;

+ Hành vi gây thiệt hại của người thi hành công vụ thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường quy định tại Điều 38 của Luật;

+ Có thiệt hại thực tế xảy ra;

+ Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại thực tế xảy ra và hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ;

+ Có lỗi cố ý của người thi hành công vụ.

Xét trong vụ án này, tại Quyết định số: 03/QĐ-CCTHA ngày 23-01-2017, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ngọc L đã xác định rõ:

"*Chấp nhận một phần đơn khiếu nại của ông Phạm Ngọc L về việc khiếu nại Chấp hành viên chậm giao tài sản cho ông là người mua đấu giá thành theo quy định tại Điều 103 của Luật Thi hành án dân sự.*

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tổ chức giao tài sản cho ông Phạm Ngọc L sau khi có ý kiến chỉ đạo tiếp theo của Trưởng Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh".

Ngoài ra, ngày 06-11-2017 Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Kết luận số: 114/KL-VKSTC về việc phúc tra việc thực hiện Kết luận số: 40/KL-VKSTC ngày 13-7-2016, của Viện kiểm sát nhân dân tối cao ghi: *"Hiện nay kết quả bán đấu giá chưa bị huỷ, theo quy định tại Điều 103 của Luật THADS về nguyên tắc thì vẫn phải giao tài sản cho ông L. Nhưng theo đề nghị của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh thì tạm thời chưa giao tài sản. Để có căn cứ xem xét bồi thường thiệt hại, cần kiểm tra, xem xét lại kết quả bán đấu giá; trường hợp kết quả bán đấu giá không bị huỷ bỏ hoặc bị huỷ bỏ nhưng không do lỗi của Chấp hành viên thì cơ quan Thi hành án dân sự chỉ xem xét bồi thường thiệt hại do chậm giao tài sản".*

Theo hướng dẫn tại Điều 3 của Thông tư liên tịch số: 17/2015/TTLT-BTP-BQP thì kết luận của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, quyết định giải quyết khiếu nại của Chi cục Thi hành án chính là văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật.

Chi cục Thi hành án thụ lý đơn yêu cầu bồi thường của ông L từ ngày 11-4-2017 nhưng không giải quyết. Ông L được khởi kiện ra Tòa án theo quy định tại Điều 22 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2009.

Điều 78 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2018 quy định:*"Các trường hợp yêu cầu bồi thường đã được cơ quan giải quyết bồi thường thụ lý trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành nhưng chưa giải quyết hoặc đang giải quyết thì tiếp tục áp dụng quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số: 35/2009/QH12 để giải quyết".*

Do đó, việc khởi kiện của ông L tại Toà án và được Toà án nhân dân thành phố T thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự và Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu giao tài sản được mua trúng đấu giá thì trong giai đoạn xét xử sơ thẩm Chi cục Thi hành án chấp nhận giao, ông L không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[4] Xét kháng cáo của ông L về yêu cầu bồi thường thiệt hại, thấy rằng:

Chi cục Thi hành án đã chậm giao tài sản bán đấu giá theo quy định. Căn cứ Điều 6 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009, khoản 3 Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì Chi cục Thi hành án phải bồi thường thiệt hại cho ông L.

Tuy nhiên, thiệt hại được bồi thường phải là thiệt hại thực tế được quy định tại Điều 8 của Thông tư liên tịch số: 17/2015/TTLT-BTP-BQP. Xét các khoản ông L yêu cầu bồi thường, thấy rằng:

- Về yêu cầu bồi thường chi phí thuê tư vấn pháp luật tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế An Phú, Chi nhánh Tây Ninh, theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 19-3-2016; tiền lãi của khoản tiền vay để mua tài sản đấu giá là không có căn cứ chấp nhận vì không phải là thiệt hại thực tế theo quy định tại Điều 8 của Thông tư liên tịch số: 17/2015/TTLT-BTP-BQP. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông L đòi bồi thường 50.000.000 đồng tiền thuê tư vấn pháp luật và 1.377.500.000 đồng tiền lãi là có căn cứ, ông L kháng cáo phần này là không có căn cứ.

- Về chi phí thuê nhà để làm Văn phòng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiến trúc, Xây dựng L.N.P từ tháng 3 năm 2016 đến tháng 10 năm 2017 là 475.000.000 đồng: Ông L khai thuê nhà của ông Phạm Ngọc H tại địa chỉ: Đường B, khu phố Ninh T, phường Ninh S. Ông H là anh em ruột của ông L nên hợp đồng không bảo đảm tính khách quan, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh, qua xác minh xác định được ngôi nhà tại số 155/4 ông H đã chuyển nhượng cho người khác. Thực tế thì công ty của ông L đang hoạt động tại địa chỉ khác. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện này của ông L là có căn cứ, ông L kháng cáo phần này không có căn cứ.

Tuy nhiên, ông L vẫn bị thiệt hại, bởi lẽ: Trong khoảng thời gian Chi cục Thi hành án chậm giao tài sản thì ông L bị thiệt hại do không thể khai thác công dụng của tài sản vào mục đích sinh lợi. Đó là những thiệt hại thực tế mà lẽ ra ông L không phải chịu. Vì vậy, cần phải buộc Chi cục Thi hành án bồi thường cho ông L tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ, theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, kể từ ngày chậm giao tài sản đến ngày xét xử sơ thẩm là 27 tháng 24 ngày, cụ thể là: (27 tháng x 0,75%/tháng x 1.449.420.000 đồng) + (24 ngày x 0,025%/ngày x 1.449.420.000 đồng) = 293.507.550 đồng + 8.696.520 đồng = 302.204.070 đồng, tính số tròn là 302.204.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 303, 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Toà án cấp

sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông L là chưa thoả đáng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phạm Ngọc L, sửa bản án sơ thẩm về bồi thường thiệt hại tài sản. Chi cục Thi hành án phải bồi thường cho ông L 302.204.000 đồng.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo Điều 64 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009, ông L không phải chịu; Chi cục Thi hành án phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[8] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông L được Tòa án chấp nhận một phần nên ông L không phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 303, 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 103 của của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 6, 22, 23, 64 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phạm Ngọc L.

2. Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 88/2018/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc L.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T phải giao cho ông Phạm Ngọc L tài sản mua trúng đấu giá theo Hợp đồng Mua bán tài sản đấu giá số: 740/2016/HĐMB-KH ngày 19-02-2016 là quyền sử dụng đất diện tích 135,6 m^2, thuộc thửa số 1337, tờ bản đồ 01, tọa lạc tại khu phố U, Phường Z, thành phố T. Đất có tứ cận: Đông giáp đường Q dài 6,35 m; Tây giáp thửa 1124 dài 5,9 m; Nam giáp thửa 1338 dài 22,2 m; Bắc giáp thửa 1336 dài 22,1 m và căn nhà cấp 4 diện tích 119,765 m^2 trên đất.

- Buộc Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T phải bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Ngọc L số tiền 302.204.000 đồng (ba trăm lẻ hai triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

2.2. Không chấp nhận phần yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 1.600.296.000 (một tỷ, sáu trăm triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn) đồng của ông Phạm Ngọc L đối với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

2.3. Kể từ ngày ông Phạm Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chưa giao đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T còn phải trả cho ông L tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- Ông Phạm Ngọc L không phải chịu. Hoàn trả cho ông Phạm Ngọc L 34.537.500 (ba mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0004535 ngày 03-10-2017, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Phạm Ngọc L không phải chịu.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T.TN;
- TAND TP T;
- VKSND TP T;
- CC THADS TP T;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Thị Đồng